

TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN NÔNG CỐNG
TỈNH THANH HÓA

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 13/2024/DS - ST
Ngày 27 - 11 - 2024
V/v: Tranh chấp về thừa kế tài sản.

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN NÔNG CỐNG, TỈNH THANH HOÁ

- THnh phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Trịnh Thị H

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Trương Bá Hiền

2. Ông H Công Trường

- Thư ký phiên tòa: Bà Doãn P Liên - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Nông Cống, tỉnh Thanh Hóa.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Nông Cống, tỉnh Thanh Hóa tham gia phiên tòa: Ông H Đức Bình - Kiểm sát viên.

Ngày 27 tháng 11 năm 2024 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Nông Cống, tỉnh Thanh Hóa xét xử sơ thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số 19/2023/TLST - DS ngày 09 tháng 10 năm 2023 về việc “Tranh chấp về thừa kế tài sản” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 18/2024/QĐXXST - DS ngày 15/10/2024, Quyết định hoãn phiên tòa số 16/2024/QĐST - DS ngày 31/10/2024 và Thông báo về việc mở lại phiên tòa số 13/2024/QĐST - DS ngày 18/11/2024, giữa các đương sự:

- Nguyên đơn: Ông Lê Ngọc L, sinh năm 1952

Địa chỉ: Thôn C1, xã B1, huyện X, tỉnh Thanh Hóa

- Bị đơn: Anh Lê Ngọc H, sinh năm 1976

Chị Hoàng Thị O, sinh năm 1981

Cùng địa chỉ: Thôn L1, xã T, huyện C, tỉnh Thanh Hóa

- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:

+ Ông Lê Ngọc M, sinh năm 1950

Địa chỉ: Phố M2, phường B2, thành phố B3, tỉnh Ninh Bình

+ Ông Lê Ngọc K, sinh năm 1954

Địa chỉ: SN 28, ngõ 532, đường Ô, phường Q, thành phố Thanh Hóa, tỉnh Thanh Hóa.

+ Bà Lê Thị P, sinh năm 1959

Địa chỉ: Thôn V, xã V1, huyện U, TP Hà Nội

+ Bà Lê Thị M1, sinh năm 1963

Địa chỉ: Thôn M2, xã T2, huyện C, tỉnh Thanh Hóa

+ Bà Lê Thị N, sinh năm 1967

Địa chỉ: Thôn T3, xã Mậu L, huyện N2, tỉnh Thanh Hóa

+ Ông Lê Ngọc T1, sinh năm 1969

Địa chỉ: Thôn L1, xã T, huyện C, tỉnh Thanh Hóa

+ Chị Lê Thị H1, sinh năm 1975

Địa chỉ: Thôn B4, xã T3, huyện C, tỉnh Thanh Hóa

+ Anh Lê Ngọc H2, sinh năm 1981

Địa chỉ: Thôn L1, xã T, huyện C, tỉnh Thanh Hóa

+ Anh Lê Ngọc H3, sinh năm 1992

Địa chỉ: Thôn L1, xã T, huyện C, tỉnh Thanh Hóa

+ Bà Lê Thị N1, sinh năm 1950

Địa chỉ: Thôn L1, xã T, huyện C, tỉnh Thanh Hóa

- *Người đại diện theo ủy quyền của ông Lê Ngọc M và bà Lê Thị P:*

Ông Lê Ngọc L, sinh năm 1952

Địa chỉ: Thôn C1, xã B1, huyện X, tỉnh Thanh Hóa

(Tại phiên tòa: có mặt ông L, ông K, ông T1, bà M1; vắng mặt anh H, chị O, anh H3, anh H2, chị H1, bà N1 và bà N).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

** Tại đơn khởi kiện ngày 24/7/2023, bản tự khai và trong quá trình giải quyết vụ án nguyên đơn ông Lê Ngọc L trình bày:*

Bố mẹ ông là Lê Ngọc Th và bà Lê Thị Ch có 8 người con chung gồm:

1. Ông Lê Ngọc B (chết tháng 5/2023).
2. Ông Lê Ngọc M, sinh năm 1950, đang còn sống.
3. Ông Lê Ngọc L, sinh năm 1952, đang còn sống.
4. Ông Lê Ngọc K, sinh năm 1954, đang còn sống.
5. Bà Lê Thị P, sinh năm 1957, đang còn sống.
6. Bà Lê Thị M1, sinh năm 1963, đang còn sống.
7. Bà Lê Thị N, sinh năm 1967, đang còn sống.
8. Ông Lê Ngọc T1, sinh năm 1969, đang còn sống.

Ngoài ra, bố mẹ ông không còn người con riêng, con nuôi nào khác.

Ông Lê Ngọc Th chết ngày 14/6/2008 theo bản sao Giấy chứng tử số 22 ngày 04/02/2015 của UBND xã T, huyện C.

Bà Lê Thị Ch chết ngày 20/10/2022 theo Trích lục khai tử số 504/TLKT - BS ngày 24/10/2022 của UBND xã T, huyện C.

Ông Lê Ngọc B chết ngày 04/5/2023 theo Trích lục khai tử số 425/TLKT - BS ngày 10/10/2024 của UBND xã T, huyện C. Ông Lê Ngọc B có 4 người con: Lê Thị H1, Lê Ngọc H, Lê Ngọc H2 và Lê Ngọc H3.

Khi còn sống bố mẹ của ông là ông Lê Ngọc Th và bà Lê Thị Ch tạo lập được tài sản chung là thửa đất số 167, tờ bản đồ số 03 bản đồ địa chính xã T đo vẽ năm 2002; địa chỉ: xã T, huyện C, tỉnh Thanh Hóa, diện tích 816m².

Khi bố mẹ về già ông Th và bà Ch có cho các con thửa đất nói trên, trong đó có cả ông. Ngày 04/11/2003, ông Th và bà Ch đã lập di chúc cho ông miếng đất có chiều rộng 7m, chiều dài 34m = 238m², có các cạnh tiếp giáp: Phía đông giáp quốc lộ 47C, phía tây giáp ngõ nhà bà Soi, phía Bắc giáp thửa đất nhà ông Đạt, phía Nam giáp phần đất của ông B. Từ khi bố mẹ cho ông thì ông đã có nghĩa vụ đóng thuế cho đến nay. Trong thời gian ông chờ làm Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất (viết tắt là GCNQSDĐ) thì gia đình bà N1 xây công trình vệ sinh và tường rào và vợ chồng anh H chị O lấn chiếm, coi nới khoảng 40m² về phía đất giáp ngõ bà Soi. Ông đã báo cáo và đề nghị nhiều lần thì UBND xã lập biên bản dừng xây dựng nhưng bà N1 và anh H vẫn xây không trả lại đất cho ông.

Nay ông yêu cầu Tòa án giải quyết chia thừa kế theo di chúc mà bố mẹ để lại cho ông đối với phần diện tích đất 238m² tại thửa đất số 167, tờ bản đồ số 03, bản đồ địa chính xã T đo vẽ năm 2002. Phần diện tích đất 578m² ông đề nghị Tòa án chia thừa kế theo pháp luật.

Tại Đơn thay đổi nội dung yêu cầu khởi kiện đề ngày 08/11/2023, nguyên đơn ông Lê Ngọc L yêu cầu Tòa án giải quyết chia thừa kế theo di chúc cho ông đối với phần diện tích đất 238m² tại thửa đất số 167, tờ bản đồ số 03 bản đồ địa chính xã T đo vẽ năm 2002 theo Giấy thừa kế sử dụng đất ngày 04/11/2003 của ông Lê Ngọc Th và bà Lê Thị Ch. Đối với phần diện tích đất 578m² còn lại khi bố mẹ của ông còn sống đã phân chia xong nên ông không yêu cầu Tòa án giải quyết. Hiện nay phần diện tích đất 238m² thừa kế theo di chúc vợ chồng anh Lê Ngọc H và chị Hoàng Thị O đã lấn chiếm khoảng 40m² về phía đất giáp ngõ nhà bà Soi để xây dựng công trình nhà vệ sinh và xây tường rào ở phía đông giáp mặt đường quốc lộ 47C. Ông yêu cầu anh H và chị O phải tháo dỡ công trình nhà vệ sinh và tường rào để trả lại phần diện tích đất lấn chiếm cho ông là 238m².

Tại Bản tự khai đề ngày 12/7/2024, căn cứ theo Kết quả xem xét, thẩm định tại chỗ đối với thửa đất số 167, tờ bản đồ số 03 thì tổng diện tích của thửa đất là 763m², trong đó phần diện tích đất theo di chúc còn lại là 234,5m². Phần diện tích đất theo di chúc vợ chồng anh Lê Ngọc H và chị Hoàng Thị O đang quản lý, sử dụng để xây dựng bể nước và bếp có tổng diện tích 38,4m² và 01 chuồng gà có diện tích 20,9m², tường rào có diện tích 10,5m² và cây

côi. Do đó, ông yêu cầu anh Lê Ngọc H và chị Hoàng Thị O phải tháo dỡ toàn bộ công trình xây dựng và thu hoạch cây cối và đề nghị Tòa án công nhận ông được quyền thừa kế di sản theo di chúc đối với phần diện tích đất 234,5m² tại thửa đất số 167, tờ bản đồ số 03, bản đồ địa chính xã T đo vẽ năm 2002 theo Giấy thừa kế sử dụng đất ngày 04/11/2003 của ông Lê Ngọc Th và bà Lê Thị Ch. Đối với phần diện tích đất còn lại khi bố mẹ ông còn sống đã phân chia nên ông xin rút yêu cầu phân chia di sản thừa kế theo pháp luật, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

** Đối với bị đơn anh Lê Ngọc H và chị Hoàng Thị O:* Tòa án nhân dân huyện Nông Công đã thực hiện thông đạt Thông báo về việc thụ lý vụ án và Giấy triệu tập cho anh Lê Ngọc H và chị Hoàng Thị O. Nhưng trong thời hạn quy định anh H và chị O không nộp văn bản nêu ý kiến của mình và cũng không đến Tòa án làm việc theo Giấy triệu tập.

Tòa án tiến hành xác minh thu thập chứng cứ, tại Bản tự khai ngày 15/12/2023, anh Lê Ngọc H và chị Hoàng Thị O trình bày:

Nguồn gốc thửa đất hiện nay ông Lê Ngọc L đang khởi kiện đối với anh là của ông bà nội là ông Lê Ngọc Th và bà Lê Thị Ch tại thửa đất số 167, tờ bản đồ số 03. Địa chỉ thửa đất: Thôn 4 nay là thôn L1, xã T, huyện C, tỉnh Thanh Hóa, có diện tích 816m². Ngày 04/11/2003 ông bà nội đã viết giấy ủy quyền sử dụng đất cho bố đẻ của anh là ông Lê Ngọc B được sử dụng diện tích đất ở là 2 sào 1 thước. Đến ngày 26/02/2010 đã được UBND huyện Nông Công cấp GCNQSDĐ số AL 820173 mang tên hộ ông Lê Ngọc B và bà Lê Thị N1. Khoảng năm 2020, ông B đã trích một phần đất xây dựng nhà thờ và nơi ăn ở cho con cháu về thăm viếng. Phần đất còn lại phía sau anh đã làm nhà ở khoảng 100m². Phía trước là mẹ đẻ cùng vợ chồng em trai của anh là Lê Ngọc H3 và Lê Ngọc H2 đang ở.

Nay ông L khởi kiện anh không đồng ý với lý do: Ông nội là ông Lê Ngọc Th đã ủy quyền cho bố của anh. Ông Lê Ngọc Th chết năm 2008, bà Lê Thị Ch chết năm 2022 và ông Lê Ngọc B chết ngày 04/5/2023. Hiện nay bố đẻ của anh đã chết, mẹ con, anh em đang ở chật chội, khó khăn trên mảnh đất này nên vợ chồng anh không đồng ý chia thừa kế.

** Đối với người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan anh Lê Ngọc H3:*

Tòa án tiến hành xác minh thu thập chứng cứ, tại Bản tự khai ngày 15/12/2023, anh Lê Ngọc H3 trình bày:

Nguồn gốc thửa đất hiện nay ông Lê Ngọc L đang khởi kiện là của ông nội Lê Ngọc Th và bà nội là Lê Thị Ch tại thửa đất số 167, tờ bản đồ số 03. Địa chỉ thửa đất: Thôn 4 nay là thôn L1, xã T, huyện C, tỉnh Thanh Hóa, có diện tích 816m². Ông bà nội đã viết giấy ủy quyền sử dụng đất cho ông Lê Ngọc B là bố đẻ của anh theo Giấy ủy quyền ngày 04/11/2003. Ngày 26/02/2010 thửa đất số 167 đã được UBND huyện Nông Công cấp GCNQSDĐ số AL 820173 mang tên hộ ông Lê Ngọc B, bà Lê Thị N1.

Khoảng năm 2020, ông B đã trích một phần đất cùng các chú làm nhà thờ và nơi ăn ở cho con cháu về thăm viếng. Phần đất còn lại bà N1 và 3 anh em của anh là Lê Ngọc H, Lê Ngọc H2 và Lê Ngọc H3 đang ở. Ngôi nhà bà N1, anh Lê Ngọc H2 và anh đang ở được xây năm 2000. Phần nhà đất phía sau hiện nay anh Lê Ngọc H đang ở khoảng hơn 100m².

Nay ông L khởi kiện đề nghị chia thừa kế theo di chúc đối với thửa đất số 167, tờ bản đồ số 03 thì anh không đồng ý với lý do: Ông bà nội đã ủy quyền cho bố đẻ của anh là ông Lê Ngọc B và hiện nay 3 anh em đang ở trên mảnh đất này.

** Đối với người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan bà Lê Thị N1:*

Tòa án tiến hành xác minh thu thập chứng cứ, tại Biên bản xác minh ngày 15/12/2023, bà Lê Thị N1 trình bày:

Bà Lê Thị N1 là vợ của ông Lê Ngọc B (ông Bich đã chết năm 2023). Bà Lê Thị N1 và ông Lê Ngọc B có 4 con chung là:

- Lê Thị H1, sinh năm 1975, đã lập gia đình. Hiện đang sinh sống tại thôn B4, xã T3, huyện C, tỉnh Thanh Hóa.

- Lê Ngọc H, sinh năm 1976 (có vợ là Hoàng Thị O, sinh năm 1981) hiện đang ở tại thôn L1, xã T, huyện C, tỉnh Thanh Hóa.

- Lê Ngọc H2, sinh năm 1981 (có vợ là Hoàng Thị Th1, sinh năm 1982), hiện đang ở tại thôn L1, xã T, huyện C, tỉnh Thanh Hóa.

- Lê Ngọc H3, sinh năm 1992 (có vợ là Nguyễn Thị Ng, sinh năm 1992), hiện đang ở tại thôn L1, xã T, huyện C, tỉnh Thanh Hóa.

Bà đã nhận được các văn bản tố tụng của Tòa án giao cho các con. Trong đó có anh Lê Ngọc H2, sau khi nhận được các văn bản bà đã thông báo cho vợ chồng anh H2 biết nội dung khởi kiện của ông Lê Ngọc L. Quan điểm của bà và các con đều không đồng ý chia thừa kế đối với thửa đất số 167, tờ bản đồ số 3, có diện tích 816m². Địa chỉ thửa đất: Thôn 4 nay là thôn L1, xã T, huyện C, tỉnh Thanh Hóa.

Bà cam đoan sau khi nhận được các văn bản của Tòa án bà sẽ thông báo ngay lại cho các con biết.

** Đối với người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan chị Lê Thị H1:*

Tòa án tiến hành xác minh thu thập chứng cứ, tại Bản tự khai ngày 09/01/2024, chị Lê Thị H1 trình bày:

Chị đã nhận được Thông báo thụ lý vụ án và các văn bản tố tụng khác của Tòa án. Chị có ý kiến như sau:

Nguồn gốc thửa đất ông Lê Ngọc L đang khởi kiện là của ông bà nội là ông Lê Ngọc Th và bà Lê Thị Ch. Khi ông bà còn sống, ông bà đã viết Giấy ủy quyền cho bố đẻ của chị là ông Lê Ngọc B và đã được UBND huyện Nông Cống cấp GCNQSDĐ mang tên hộ ông Lê Ngọc B và bà Lê Thị N1. Ông B

làm nhà ở từ năm 2002. Năm 2020 ông B trích ra một phần đất để làm nhà thờ. Khoảng năm 2016 anh Lê Ngọc H làm nhà phía sau để ở. Đối với phần diện tích đất còn lại chưa làm nhà để lại cho anh Lê Ngọc H2. Nay ông L khởi kiện chia thừa kế đối với thửa đất số 167, tờ bản đồ số 3, địa chỉ thửa đất: Thôn 4 nay là thôn L1, xã T, huyện C, chị không đồng ý. Đối với phần di sản thừa kế chị được nhận chị sẽ giao lại cho anh Lê Ngọc H2. Chị không yêu cầu anh H2 phải giao lại giá trị chênh lệch về tài sản cho chị. Do chị bận công việc nên chị có đơn đề nghị Tòa án giải quyết và xét xử vắng mặt. Chị vẫn giữ nguyên quan điểm tại bản tự khai đã giao nộp cho Tòa án.

** Đối với người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan ông Lê Ngọc K trình bày:*

Bố đẻ của ông là Lê Ngọc Th, chết năm 2008 và mẹ đẻ là bà Lê Thị Ch, chết năm 2022.

Bố mẹ sinh được 8 người con gồm: Lê Ngọc B (chết năm 2023), Lê Ngọc M, Lê Ngọc L, Lê Ngọc K, Lê Thị P, Lê Thị M1, Lê Thị N và Lê Ngọc T1.

Khi bố mẹ còn sống có thửa đất có diện tích là 816m², đã chia cho 4 anh em trai là Lê Ngọc B, Lê Ngọc M, Lê Ngọc L và Lê Ngọc K. Phần diện tích đất của ông Lê Ngọc M và Lê Ngọc K đã hiến đất làm nhà thờ. Phần diện tích đất của ông Lê Ngọc L hiện nay anh Lê Ngọc H (con trai của ông Lê Ngọc B) đang sử dụng. Quan điểm của ông đề nghị Tòa án giải quyết buộc anh Lê Ngọc H và chị Hoàng Thị O phải tháo dỡ phần công trình đã xây dựng và thu hoạch cây cối trên phần diện tích đất mà bố mẹ đã cho ông L và trả lại diện tích đất mà bố mẹ đã cho ông L theo di chúc là 238m², theo kết quả đo đạc hiện nay là 234,5m².

** Đối với người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan bà Lê Thị M1, bà Lê Thị N và ông Lê Ngọc T1 trình bày:* Ông bà thống nhất với ý kiến của ông Lê Ngọc K. Quan điểm của ông bà đề nghị Tòa án giải quyết buộc anh Lê Ngọc H và chị Hoàng Thị O phải tháo dỡ phần công trình đã xây dựng và thu hoạch cây cối trên phần diện tích đất mà bố mẹ đã cho ông L và trả lại diện tích đất mà bố mẹ đã cho ông L theo di chúc là 238m², theo kết quả đo đạc hiện nay là 234,5m².

** Tại phiên tòa:*

- Nguyên đơn ông Lê Ngọc L trình bày: Theo Sổ địa chính giao đất và bản đồ địa chính số 03 đo vẽ năm 2002 của xã T thì thửa đất số 167 có diện tích là 816m² nhưng theo kết quả đo đạc hiện trạng sử dụng đất ngày 14/6/2024 là 763m², giảm 816m² - 763m² = 53m² và phần diện tích đất theo di chúc giảm 238m² - 234,5m² = 3,5m². Nguyên nhân giảm là do hộ gia đình dành một phần diện tích đất để mở rộng đường giao thông. Ông L thống nhất theo kết quả đo đạc hiện trạng và yêu cầu Tòa án chia thừa kế theo kết quả đo đạc hiện trạng.

Ông thay đổi, bổ sung yêu cầu khởi kiện, đề nghị Tòa án chia di sản thừa kế theo di chúc, buộc anh Lê Ngọc H và chị Hoàng Thị O phải thu hoạch cây cối và tháo dỡ các công trình xây dựng trên phần diện tích đất 234,5m² gồm: 13 cây chuối; 01 cây na; 01 cây nhãn; 01 cây dứa; 01 cây xoài; 01 cây si; 01 cây xoan và tháo dỡ các công trình xây dựng trên đất gồm: Một phần bếp có diện tích 28,1m²; 02 bể nước (mỗi bể có thể tích 1,65m³); 01 nhà tắm có diện tích 10,3m²; 01 tường rào có diện tích 10,5m²; 01 chuồng gà lợp Proximăng có diện tích 20,9m² để trả lại diện tích đất mà bố mẹ đã cho ông theo di chúc là 238m², theo kết quả đo đạc hiện nay là 234,5m² theo Giấy thừa kế sử dụng đất ngày 04/11/2003 của ông Lê Ngọc Th và bà Lê Thị Ch. Đối với phần diện tích đất còn lại là 528,5m² khi còn sống bố mẹ đã phân chia xong nên ông rút yêu cầu chia thừa kế theo pháp luật và đề nghị Tòa án đình chỉ xét xử đối với yêu cầu chia thừa kế theo pháp luật.

- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan ông Lê Ngọc K, ông Lê Ngọc T1, bà Lê Thị M1 trình bày: Ông bà đồng ý với yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn chia di sản thừa kế theo di chúc theo Giấy thừa kế sử dụng đất ngày 04/11/2003 của ông Lê Ngọc Th và bà Lê Thị Ch cho ông Lê Ngọc L, theo di chúc là 238m², theo kết quả đo đạc hiện nay là 234,5m² tại thửa đất số 167, tờ bản đồ số 03, bản đồ địa chính xã T đo vẽ năm 2002, địa chỉ thửa đất: thôn 4 nay là thôn L1, xã T, huyện C, tỉnh Thanh Hóa.

** Quan điểm của Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Nông Cống tại phiên tòa sơ thẩm:*

- Về tố tụng:

+ Về việc tuân theo pháp luật trong thời gian chuẩn bị xét xử: Thẩm phán được phân công thụ lý giải quyết vụ án đã thực hiện đúng các quy định của pháp luật trong việc xác định thẩm quyền giải quyết vụ án, xác định tư cách tố tụng của các đương sự; việc thực hiện các thủ tục tố tụng như xác minh thu thập chứng cứ, ban hành và giao các văn bản tố tụng đều đúng và đầy đủ theo quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự (viết tắt là BLTTDS).

+ Về việc tuân theo pháp luật của Hội đồng xét xử và Thư ký phiên tòa: Tại phiên tòa, Hội đồng xét xử và Thư ký phiên tòa đã tuân theo đầy đủ các quy định của BLTTDS.

+ Về việc tuân theo pháp luật tố tụng của đương sự: Ông Lê Ngọc L là nguyên đơn và là người đại diện theo ủy quyền của ông Lê Ngọc M và bà Lê Thị P và những người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan ông Lê Ngọc K, ông Lê Ngọc T1, bà Lê Thị M1, bà Lê Thị N đã thực hiện đầy đủ quyền và nghĩa vụ của mình theo quy định của pháp luật. Đối với bị đơn anh Lê Ngọc H, chị Hoàng Thị O và những người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan anh Lê Ngọc H2, anh Lê Ngọc H3, chị Lê Thị H1 và bà Lê Thị N1 chấp hành không đầy đủ quyền và nghĩa vụ theo quy định của pháp luật trong quá trình xây dựng hồ sơ và không có mặt tại phiên tòa. Tòa án đã triệu tập hợp lệ đến tham gia phiên

tòa lần thứ hai nhưng anh Lê Ngọc H, chị Hoàng Thị O, anh Lê Ngọc H2, anh Lê Ngọc H3, chị Lê Thị H1 và bà Lê Thị N1 vẫn vắng mặt không có lý do, bà Lê Thị N có đơn xin xét xử vắng mặt. Vì vậy, đề nghị Tòa án xét xử vắng mặt bị đơn và những người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan anh Lê Ngọc H2, anh Lê Ngọc H3, chị Lê Thị H1, bà Lê Thị N1 và bà Lê Thị N theo điểm b khoản 2 Điều 227; khoản 1, khoản 3 Điều 228 BLTTDS.

- Về nội dung: Căn cứ vào các Điều 609, Điều 610, 611, 612, 613, 614, 616, 620, 623, 627, 628, 630, 635, 643, 652, 659 Bộ luật dân sự; điểm a, c, d khoản 1 Điều 99, điểm c khoản 1, khoản 3, khoản 4 Điều 100 Luật Đất đai; điểm b khoản 2 Điều 227, khoản 1, khoản 3 Điều 228, Điều 244 BLTTDS; điểm đ khoản 1 Điều 12 Nghị quyết số 326/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội:

Đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn ông Lê Ngọc L về việc phân chia di sản thừa kế theo di chúc.

+ Buộc anh Lê Ngọc H và chị Hoàng Thị O phải thu hoạch cây cối và tháo dỡ các công trình xây dựng trên phần diện tích đất 234,5m² gồm: 13 cây chuối loại B; 01 cây na loại C; 01 cây nhãn loại B; 01 cây dứa loại E; 01 cây xoài loại B; 01 cây si (5cm < D < 10cm); 01 cây xoan (20cm < D < 35cm) và tháo dỡ các công trình xây dựng trên đất gồm: Một phần bếp có diện tích 28,1m²; 02 bể nước (mỗi bể có thể tích 1,65m³); 01 nhà tắm có diện tích 10,3m²; 01 tường rào có diện tích 10,5m²; 01 chuồng gà lợn Proximăng có diện tích 20,9m².

+ Giao cho ông Lê Ngọc L được quyền quản lý, sử dụng phần diện tích đất 234,5m² tại thửa đất số 167, tờ bản đồ số 03, bản đồ địa chính xã T đo vẽ năm 2002. Địa chỉ thửa đất: Thôn L1, xã T, huyện C, tỉnh Thanh Hóa theo Giấy thừa kế sử dụng đất lập ngày 04/11/2003 của ông Lê Ngọc Th và bà Lê Thị Ch được UBND xã T chứng thực ngày 15/11/2003.

Ông Lê Ngọc L có nghĩa vụ liên hệ với cơ quan nhà nước có thẩm quyền để làm thủ tục cấp GCNQSDĐ theo quy định của pháp luật.

+ Đình chỉ xét xử về chia di sản thừa kế theo pháp luật đối với phần diện tích đất 528,5m² tại thửa đất số 167, tờ bản đồ số 03, bản đồ địa chính xã T đo vẽ năm 2002, địa chỉ thửa đất: thôn 4 nay là thôn L1, xã T, huyện C, tỉnh Thanh Hóa.

- Về án phí: Ông Lê Ngọc L là người cao tuổi, có đơn xin miễn án phí nên được miễn toàn bộ án phí giá ngạch tài sản theo quy định của pháp luật.

- Về chi phí xem xét, thẩm định tại chỗ và định giá tài sản: Nguyên đơn tự nguyện chịu toàn bộ chi phí xem xét, thẩm định tại chỗ và định giá tài sản và đã thanh toán xong nên không xem xét.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án đã được xem xét tại phiên tòa và căn cứ kết quả tranh tụng, Hội đồng xét xử nhận định:

[1]. Về tố tụng:

- Về quan hệ pháp luật và thẩm quyền giải quyết vụ án: Nguyên đơn ông Lê Ngọc L khởi kiện yêu cầu Tòa án chia di sản thừa kế theo di chúc đối với phần diện tích đất 238m² và chia di sản thừa kế theo pháp luật đối với phần diện tích đất 578m² tại thửa đất số 167, tờ bản đồ số 03, bản đồ địa chính xã T đo vẽ năm 2002, địa chỉ thửa đất: thôn 4 nay là thôn L1, xã T, huyện C, tỉnh Thanh Hóa. Tại Đơn thay đổi nội dung yêu cầu khởi kiện đề ngày 08/11/2023 và tại phiên tòa, nguyên đơn thay đổi, bổ sung yêu cầu khởi kiện đề nghị Tòa án chia di sản thừa kế theo di chúc là quyền sử dụng đất 234,5m² tại thửa đất số 167, tờ bản đồ số 03, bản đồ địa chính xã T đo vẽ năm 2002 theo Giấy thừa kế sử dụng đất ngày 04/11/2003 của ông Lê Ngọc Th và bà Lê Thị Ch. Buộc anh Lê Ngọc H và chị Hoàng Thị O phải thu hoạch cây cối và tháo dỡ các công trình xây dựng trên phần diện tích đất 234,5m². Đồng thời đề nghị rút một phần yêu cầu chia di sản thừa kế theo pháp luật đối với phần diện tích đất 528,5m². Do đó, vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Nông Cống, tỉnh Thanh Hóa theo quy định tại khoản 5 Điều 26, Điều 36 và Điều 39 BLTTDS.

- Về thời hiệu khởi kiện: Ông Lê Ngọc Th chết ngày 14/6/2008 và bà Lê Thị Ch chết ngày 20/10/2022. Ngày 24/7/2023 ông Lê Ngọc L đã khởi kiện đến Tòa án nhân dân huyện Nông Cống về việc chia di sản thừa kế. Do đó, thời hiệu khởi kiện yêu cầu chia di sản thừa kế vẫn còn theo quy định tại Điều 623 BLDS.

- Bị đơn anh Lê Ngọc H, chị Hoàng Thị O và những người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan anh Lê Ngọc H2, anh Lê Ngọc H3, chị Lê Thị H1 và bà Lê Thị N1 đã được Tòa án triệu tập hợp lệ đến tham gia phiên tòa lần thứ hai nhưng đều vắng mặt không có lý do. Bà Lê Thị N có Đơn xin xét xử vắng mặt. Vì vậy, Tòa án xét xử vắng mặt bị đơn và những người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan anh Lê Ngọc H2, anh Lê Ngọc H3, chị Lê Thị H1, bà Lê Thị N1 và bà Lê Thị N theo điểm b khoản 2 Điều 227; khoản 1, khoản 3 Điều 228 BLTTDS.

[2]. Xét về nội dung tranh chấp chia di sản thừa kế theo di chúc:

[2.1]. Về quan hệ nhân thân: Ông Lê Ngọc Th và bà Lê Thị Ch có 08 người con chung là:

- Ông Lê Ngọc B (chết ngày 04/5/2023, ông B có 4 người con gồm: chị Lê Thị H1 sinh năm 1975, anh Lê Ngọc H sinh năm 1976, anh Lê Ngọc H2 sinh năm 1981 và anh Lê Ngọc H3 sinh năm 1992).

- Ông Lê Ngọc M, sinh năm 1950

- Ông Lê Ngọc L, sinh năm 1952
- Ông Lê Ngọc K, sinh năm 1954
- Bà Lê Thị P, sinh năm 1957
- Bà Lê Thị M1, sinh năm 1963
- Bà Lê Thị N, sinh năm 1967
- Ông Lê Ngọc T1, sinh năm 1969.

Ông Lê Ngọc B chết ngày 04/5/2023 nên chị Lê Thị H1, anh Lê Ngọc H, anh Lê Ngọc H2 và anh Lê Ngọc H3 là những người thừa kế thế vị của ông Lê Ngọc B theo quy định tại Điều 652 BLDS.

[2.2]. Về di sản thừa kế:

* Về nguồn gốc của thửa đất:

Theo Biên bản xác minh ngày 15/12/2023 tại UBND xã T, huyện C, thể hiện:

- Tại Sổ giao ruộng đất ổn định lâu dài và cấp GCNQSDĐ cho hộ nông dân theo Nghị định số 64 năm 1994. Tại trang số 809, họ tên chủ hộ ông Th, tại thửa đất số 82, tờ bản đồ số 4 + 5, diện tích đất ruộng: 2.315m², đất thổ cư: 200m², đất vườn: 922m². Tổng 3.437m².

- Theo bản đồ địa chính xã T đo vẽ năm 2002 và Sổ địa chính giao đất năm 2002, tại trang số 10 thể hiện:

Chủ sử dụng đất ông Lê Ngọc B, sinh năm 1949. Họ tên vợ Lê Thị N1. Tờ bản đồ số 3, thửa số 167, diện tích: Tổng diện tích đất lúa: 3.759m²; đất thổ cư: 200m²; đất ao: 200m²; đất vườn: 416m². Tổng diện tích 816m². Địa chỉ: Xóm 4, xã T.

Lý do diện tích có biến động là do đã chuyển nhượng cho ông Hoàng Văn Đ và ông Lê Gia P1 một phần diện tích của thửa đất nên còn lại là 816m².

- Ngày 26/02/2010 UBND huyện Nông Cống đã cấp GCNQSDĐ số AL 820173 mang tên hộ ông Lê Ngọc B và bà Lê Thị N1 tại thửa đất số 167, tờ bản đồ số 3, diện tích 816m² đất ở. Địa chỉ thửa đất: Thôn 4, xã T, huyện C, tỉnh Thanh Hóa.

- Ngày 17/6/2014, UBND huyện Nông Cống đã ra Quyết định thu hồi GCNQSDĐ số AL 820173 mang tên hộ ông Lê Ngọc B và bà Lê Thị N1. Lý do thu hồi: GCNQSDĐ số AL 820173 được cấp không đảm bảo quy trình (Giấy tờ tặng cho quyền sử dụng đất lập chưa đủ các thành viên trong gia đình đồng ý xác nhận).

- Quá trình sử dụng đất của thửa đất số 167, tờ bản đồ số 3 không có tranh chấp về ranh giới với các hộ sử dụng đất liền kề.

* Xét yêu cầu chia di sản thừa kế theo di chúc của nguyên đơn thì thấy:

Căn cứ các tài liệu chứng cứ thu thập thể hiện có 2 bản di chúc được lập gồm:

- Giấy thừa kế sử dụng đất lập ngày 04/11/2003 của ông Lê Ngọc Th và bà Lê Thị Ch được UBND xã T chứng thực ngày 15/11/2003 với nội dung:

“Tên tôi là Lê Ngọc Th, 81 tuổi

Bà Lê Thị Ch 78 tuổi

Nay ông bà tôi đã già rồi, sống chết lúc nào không biết. Để đảm bảo quyền lợi cho các con mai sau tránh tình trạng tiêu cực làm ảnh hưởng đến gia đình

Nay ông bà tôi còn một mảnh đất bề ngang 7 mét, bề dài 34 mét nay ông bà tôi giao lại cho con trai Lê Ngọc L được sử dụng mảnh đất này.

Vậy tôi đề nghị Ủy ban chứng thực cho cháu được sử dụng

Ngày 04/11/2003

Bố Lê Ngọc Th

Mẹ Lê Thị Ch

Con trai Lê Ngọc L”

Kèm theo sơ đồ phân chia phần đất nhà anh Đạt, phần đất anh L dài 34m, rộng 7m, phần đất nhà anh B, phần đất nhà ông bà B. Có xác nhận của ông Lê Ngọc B, ông Lê Ngọc L, ông N2 (Trưởng thôn) và chứng thực của UBND xã T ngày 15/11/2003.

- Giấy ủy quyền sử dụng đất ở lập ngày 04/11/2003 của ông Lê Ngọc Th được UBND xã T xác nhận, nội dung của Giấy ủy quyền như sau:

“Nay tôi viết giấy này ủy quyền cho con trai cả là Lê Ngọc B, xóm 4, L3, T, C, Thanh Hóa được sử dụng diện tích đất ở là 2 sào 1 thước. Vậy tôi viết giấy này để báo cáo Ban kế hoạch và Đảng ủy, UBND xã T chứng nhận là đúng để làm trích lục đất ở

Người ủy quyền bố đẻ Lê Ngọc Th”.

Xét thấy theo Sổ giao ruộng đất ổn định lâu dài và cấp GCNQSDĐ cho hộ nông dân theo Nghị định số 64 năm 1994. Tại trang số 809, họ tên chủ hộ ông Th, tại thửa đất số 82, tờ bản đồ số 4 + 5. Theo khoản 4 Điều 100 Luật Đất đai quy định: “Hộ gia đình, cá nhân đang sử dụng đất được nhà nước giao đất, cho thuê đất từ ngày 15 tháng 10 năm 1993 đến ngày Luật này có hiệu lực thi hành mà chưa được cấp GCNQSDĐ thì được cấp GCNQSDĐ, quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất; trường hợp chưa thực hiện nghĩa vụ tài chính thì phải thực hiện theo quy định của pháp luật”. Do đó, nguồn gốc thửa đất là của ông Th và bà Ch nên ông bà có quyền ngang nhau trong việc quản lý, sử dụng và định đoạt tài sản chung. Như vậy, Giấy thừa kế sử dụng đất lập ngày 04/11/2003 có chữ ký của ông Lê Ngọc Th và bà Lê Thị Ch được UBND xã T chứng thực ngày 15/11/2003, thể hiện ý chí tự nguyện

của ông Th và bà Ch đều thống nhất chia cho ông Lê Ngọc L phần diện tích $7m \times 34m = 238m^2$. Nội dung của di chúc thể hiện ý chí tự nguyện của người để lại di chúc và xác định rõ phần của từng người thừa kế theo hiện vật, không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội. Đối với Giấy ủy quyền sử dụng đất ở lập ngày 04/11/2003 chỉ có chữ ký của ông Th. Do đó, Giấy thừa kế sử dụng đất lập ngày 04/11/2003 có chữ ký của ông Lê Ngọc Th và bà Lê Thị Ch được UBND xã T chứng thực ngày 15/11/2003 là di chúc hợp pháp.

- Ngày 26/02/2010 UBND huyện Nông Cống đã cấp GCNQSDĐ số AL 820173 mang tên hộ ông Lê Ngọc B và bà Lê Thị N1 tại thửa đất số 167, tờ bản đồ số 3, diện tích $816m^2$ đất ở. Địa chỉ thửa đất: Thôn 4, xã T, huyện Nông Cống, tỉnh Thanh Hóa. Tuy nhiên, đến ngày 17/6/2014 UBND huyện Nông Cống đã ra Quyết định thu hồi GCNQSDĐ số AL 820173 mang tên hộ ông Lê Ngọc B và bà Lê Thị N1. Với lý do thu hồi: GCNQSDĐ số AL 820173 được cấp không đảm bảo quy trình (Giấy tờ tặng cho quyền sử dụng đất lập chưa đủ các thành viên trong gia đình đồng ý xác nhận).

Hội đồng xét xử xét thấy tại Đơn thay đổi nội dung yêu cầu khởi kiện đề ngày 08/11/2023 và tại phiên tòa nguyên đơn thay đổi, bổ sung yêu cầu khởi kiện, đề nghị Hội đồng xét xử buộc anh Lê Ngọc H và chị Hoàng Thị O phải thu hoạch cây cối và tháo dỡ các công trình xây dựng trên phần diện tích đất $234,5m^2$, chia di sản thừa kế theo di chúc đối với phần diện tích $234,5m^2$ tại thửa đất số 167, tờ bản đồ số 3, bản đồ địa chính xã T đo vẽ năm 2002. Địa chỉ thửa đất: Thôn 4, xã T, huyện C, tỉnh Thanh Hóa theo Giấy thừa kế sử dụng đất lập ngày 04/11/2003 của ông Lê Ngọc Th và bà Lê Thị Ch. Đồng thời xin rút một phần yêu cầu khởi kiện về chia di sản thừa kế theo pháp luật đối với phần diện tích đất $528,5m^2$ và đề nghị Tòa án đình chỉ xét xử về chia di sản thừa kế theo pháp luật. Những người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan ông K, ông T1, bà M1, bà N thống nhất với yêu cầu của nguyên đơn. Xét thấy việc nguyên đơn thay đổi, bổ sung yêu cầu khởi kiện không vượt quá phạm vi yêu cầu khởi kiện ban đầu và nguyên đơn xin rút một phần yêu cầu khởi kiện là tự nguyện nên Hội đồng xét xử áp dụng Điều 244 BLTTDS chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn về chia di sản thừa kế theo di chúc đối với phần diện tích đất $234,5m^2$ và đình chỉ xét xử về chia di sản thừa kế theo pháp luật đối với phần diện tích đất $528,5m^2$.

[2.3]. Theo Sơ đồ đo đạc hiện trạng thửa đất của Công ty cổ phần tập đoàn HSC tại thửa đất số 167, tờ bản đồ số 03 đo vẽ năm 2002 xã T, Biên bản xem xét, thẩm định tại chỗ và Biên bản định giá tài sản thể hiện như sau:

Hiện trạng thửa đất có tổng diện tích: $763m^2$, giá trị đất ở là $2.400.000đ/m^2$, đất cây hàng năm là $40.000đ/m^2$. Trong đó:

- Phần diện tích khu nhà thờ là $246,5m^2$ (Hình 3).

Tài sản trên đất gồm có: 01 nhà thờ chính, 01 sân và 01 nhà ở.

- Phần diện tích gia đình bà N1 đang quản lý, sử dụng là $198,7\text{m}^2$ (Hình 2).

Tài sản trên đất gồm có: 01 sân, 01 nhà mái bằng, bếp và công trình phụ.

- Phần diện tích gia đình anh H và chị O đang quản lý, sử dụng là $85,4\text{m}^2 + 38,4\text{m}^2 = 128,3\text{m}^2$ (Hình 4 + 5).

Tài sản trên đất gồm có: 01 nhà mái bằng, 01 bếp lợp tôn và 02 bể nước.

- Phần diện tích đất đang tranh chấp đo theo hiện trạng gồm: $196,1\text{m}^2$ và phần diện tích anh H và chị O đang quản lý sử dụng là $38,4\text{m}^2$. Tổng cộng là $234,5\text{m}^2$. (Hình 1 + 5).

Theo hiện trạng thửa đất số 167 có tổng diện tích là 763m^2 , giảm so với Sổ địa chính giao đất năm 2002 là $816\text{m}^2 - 763\text{m}^2 = 53\text{m}^2$ và phần diện tích đất theo di chúc giảm $238\text{m}^2 - 234,5\text{m}^2 = 3,5\text{m}^2$. Nguyên nhân giảm là do hộ gia đình dành một phần diện tích đất để mở rộng đường giao thông. Ông L và những người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan thống nhất với kết quả đo đạc theo hiện trạng và đề nghị Tòa án chia thừa kế theo kết quả đo đạc hiện trạng.

Tài sản trên đất gồm: 13 cây chuối loại B trị giá 780.000đ; 01 cây na loại C trị giá 99.000đ; 01 cây nhãn loại B trị giá 85.000đ; 01 cây dứa loại E trị giá 457.000đ; 01 cây xoài loại B trị giá 180.000đ; 01 cây si ($5\text{cm} < D < 10\text{cm}$) trị giá 118.000đ; 01 cây xoan ($20\text{cm} < D < 35\text{cm}$) trị giá 165.000đ; 01 bếp có diện tích $28,1\text{m}^2$ trị giá 55.722.300đ; 02 bể nước (mỗi bể có thể tích $1,65\text{m}^3$) trị giá 3.659.700đ; 01 nhà tắm có diện tích $10,3\text{m}^2$ trị giá 13.119.500đ; 01 tường rào có diện tích $10,5\text{m}^2$ trị giá 2.677.500đ; 01 chuồng gà lợp Proximăng có diện tích $20,9\text{m}^2$ trị giá 2.152.700đ. Tổng giá trị tài sản trên đất là: 82.215.700đ (Tám mươi hai triệu hai trăm mười lăm nghìn bảy trăm đồng).

Do đó, buộc anh Lê Ngọc H và chị Hoàng Thị O phải thu hoạch cây cối và tháo dỡ các công trình xây dựng trên phần diện tích đất $234,5\text{m}^2$ và giao cho ông Lê Ngọc L được quyền quản lý, sử dụng phần diện tích đất $234,5\text{m}^2$ tại thửa đất số 167, tờ bản đồ số 03, bản đồ địa chính xã T đo vẽ năm 2002 theo Giấy thừa kế sử dụng đất lập ngày 04/11/2003 của ông Lê Ngọc Th và bà Lê Thị Ch là phù hợp.

Ông Lê Ngọc L có nghĩa vụ liên hệ với cơ quan nhà nước có thẩm quyền để làm thủ tục cấp GCNQSDĐ theo quy định của pháp luật.

[3]. Về án phí: Nguyên đơn là người cao tuổi và có đơn xin miễn nộp tiền án phí giá ngạch tài sản nên nguyên đơn được miễn toàn bộ án phí giá ngạch tài sản theo quy định của pháp luật.

[4]. Về chi phí xem xét, thẩm định tại chỗ và định giá tài sản: Nguyên đơn tự nguyện chịu toàn bộ chi phí xem xét, thẩm định tại chỗ và định giá tài sản nên Hội đồng xét xử không xem xét.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào Điều 609, Điều 610, 611, 612, 613, 614, 616, 620, 623, 627, 628, 630, 635, 643, 652, 659 Bộ luật dân sự; điểm a, c, d khoản 1 Điều 99, điểm c khoản 1, khoản 3, khoản 4 Điều 100 Luật Đất đai; điểm b khoản 2 Điều 227, khoản 1, khoản 3 Điều 228, Điều 244, Điều 271, Điều 273 BLTTDS; điểm đ khoản 1 Điều 12 Nghị quyết số 326/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án; Danh mục án phí, lệ phí Tòa án ban hành kèm theo Nghị quyết số 326:

1. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn ông Lê Ngọc L về việc chia di sản thừa kế theo di chúc.

- Buộc anh Lê Ngọc H và chị Hoàng Thị O phải thu hoạch cây cối và tháo dỡ các công trình xây dựng trên phần diện tích đất 234,5m² gồm: 13 cây chuối loại B; 01 cây na loại C; 01 cây nhãn loại B; 01 cây dứa loại E; 01 cây xoài loại B; 01 cây si (5cm < D < 10cm); 01 cây xoan (20cm < D < 35cm) và tháo dỡ các công trình xây dựng trên đất gồm: Một phần bếp có diện tích 28,1m²; 02 bể nước (mỗi bể có thể tích 1,65m³); 01 nhà tắm có diện tích 10,3m²; 01 tường rào có diện tích 10,5m²; 01 chuồng gà lợn Proximăng có diện tích 20,9m².

- Chia di sản thừa kế theo di chúc. Giao cho ông Lê Ngọc L được quyền quản lý, sử dụng phần diện tích đất 234,5m² tại thửa đất số 167, tờ bản đồ số 03, bản đồ địa chính xã T đo vẽ năm 2002. Địa chỉ thửa đất: Thôn L1, xã T, huyện C, tỉnh Thanh Hóa theo Giấy thừa kế sử dụng đất lập ngày 04/11/2003 của ông Lê Ngọc Th và bà Lê Thị Ch.

Phần diện tích đất 234,5m² có các cạnh tiếp giáp như sau: (Hình 1 + 5).

Phía bắc giáp thửa đất của bà Hà Thị Đ là: 27,87m + 5,49m.

Phía nam giáp phần diện tích đất của gia đình bà N1 là: 28,16m + 5,49m.

Phía đông giáp quốc lộ 47C là: 7m.

Phía tây giáp đường xóm là: 7m.

(có Sơ đồ đo đạc hiện trạng sử dụng đất kèm theo).

Ông Lê Ngọc L có nghĩa vụ liên hệ với cơ quan nhà nước có thẩm quyền để làm thủ tục cấp GCNQSDĐ theo quy định của pháp luật.

- Đình chỉ xét xử về chia di sản thừa kế theo pháp luật đối với phần diện tích đất 528,5m² tại thửa đất số 167, tờ bản đồ số 03, bản đồ địa chính xã T đo vẽ năm 2002, địa chỉ thửa đất: thôn 4 nay là thôn L1, xã T, huyện C, tỉnh Thanh Hóa.

2. Về án phí: Nguyên đơn được miễn toàn bộ án phí giá ngạch tài sản theo quy định của pháp luật.

3. Về quyền kháng cáo: Án xử sơ thẩm công khai, nguyên đơn có mặt được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án sơ thẩm. Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan có mặt được quyền kháng cáo phần bản án liên quan đến quyền lợi, nghĩa vụ của mình trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án sơ thẩm. Bị đơn vắng mặt được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết. Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan vắng mặt được quyền kháng cáo phần bản án liên quan đến quyền lợi, nghĩa vụ của mình trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- VKSND huyện Nông Cống;
- TAND tỉnh Thanh Hóa;
- Chi cục THADS H. Nông Cống;
- Đương sự;
- Người đại diện theo ủy quyền của đương sự;
- Lưu hs, vp.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Trịnh Thị Hà

